

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2023/HSPT

Ngày 06 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2022/TLPT-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Sang về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXPT-HS ngày 17/01/2023 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thanh S;** sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 9, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thắng C và bà Trần Thị T; có vợ là Mông Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 12/9/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 05/9/2022 anh Trần Trung K đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Phòng Giao dịch Tân Hòa thuộc Chi nhánh huyện Buôn Đôn rút 130.000.000 đồng và để vào trong cốp xe mô tô hiệu SH Mode, biển số 47S1-156.89. Trên đường về nhà anh K gặp bị cáo Nguyễn

Thanh S, cả hai đi uống cà phê, sau đó về nhà S tại thôn 9, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để nhậu. Do trời mưa nên anh K ra xe mô tô lấy số tiền 130.000.000 đồng vào để trên giường gần chỗ ngồi và nhậu tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trời tạnh mưa nên anh K mang số tiền để lại trong cốp xe mô tô của anh K. Lợi dụng anh K đang ngồi nhậu với anh A, anh K, vị trí xe mô tô anh K để khuất tầm nhìn, S đã đi bộ ra ngoài sân, tiếp cận xe mô tô của anh K, dùng tay cạy mở yên xe tạo khe hở giữa thân và cốp xe, rồi luồn tay qua khe hở vào bên trong cốp xe, móc ra được 04 cọc tiền. S đi vòng ra phía sau khu vực vệ sinh nhà mình để cất giấu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh K về đến nhà, kiểm tra phát hiện trong túi tiền chỉ còn lại 57.500.000 đồng, tức là bị mất 72.500.000 đồng. Anh K đã trình báo Công an xã Tân Hòa, quá trình làm việc S đã thừa nhận và giao nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp để trả lại cho anh K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2022 bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là nhất thời, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền để trả lại cho bị hại, đồng thời còn bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 15 giờ 0 phút ngày 05/9/2022 tại nhà bị cáo Nguyễn Thanh S thuộc thôn 9, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo S đã có hành vi lén lút trộm cắp 72.500.000 đồng của bị hại Trần Trung K để trong cốp xe mô tô SH MODE dựng đỗ tại sân nhà. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền để trả lại cho bị hại, đồng thời còn bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo; được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chấp hành án tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06/02/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- CQ THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hạnh Vân